

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43 /2024/HNGĐ-ST

Ngày 17/9/2024

Về vụ: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Ngọc Hoan.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Văn Phương và ông Lê Văn Trường.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Công Tân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa tham gia phiên tòa: ông Bùi Xuân Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 06/2024/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 12 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2024/QĐST – DS ngày 30/8/2024; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Phan Thị Kim Ph, sinh năm: 1976;

Địa chỉ: thôn Phú Sen T, xã Hòa Định T, huyện Phú H, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: ông Võ Hữu T, sinh năm: 1976;

Địa chỉ: thôn Cẩm Th, xã Hòa Định T, huyện Phú H, tỉnh Phú Yên.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị đơn: ông Ngô Văn Th – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Y.

Ông T vắng mặt, còn lại có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Phan Thị Kim Ph trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Phan Thị Kim Ph và ông Võ Hữu T tự nguyện tìm hiểu nhau đi đến hôn nhân, sau tổ chức cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 02 tháng 4 năm 1996 tại UBND xã Hòa Định T, thị xã Tuy H (nay huyện Phú H), tỉnh Phú Yên. Chung sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn vào năm 1999

nhưng vẫn cố gắng để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn: do ông T mỗi lần bệnh phát cơn thì đánh bà Ph. Đến năm 2006 ông T đã về phía cha, mẹ ruột sống đến nay và không còn ai quan tâm đến nhau nữa. Nay bà Ph nhận thấy không còn tình cảm gì nữa, nên làm đơn xin hôn ông T để ổn định cuộc sống giữa hai bên.

- Về con chung: bà Ph khai có ba người con chung tên Võ Thị Bích V, sinh ngày 28/9/1996, Võ Hữu Minh H, sinh ngày 18/6/1999 và Võ Thị Quý Ng, sinh ngày 08/6/2003. Nay ly hôn các con đã trưởng thành tự lo làm ăn được, nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: bà Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Võ Hữu T: mặc dù Tòa án đã tổng đạt cho ông T thông báo thụ lý vụ án; nhiều lần triệu tập ông T đến Tòa để hòa giải và tham gia xét xử vụ án, nhưng ông vẫn không có mặt theo giấy triệu tập, cũng không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của bà Ph.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, ông Ngô Văn Th là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày:

Tình trạng sức khỏe của ông T hiện nay có lúc lên cơn bệnh và có lúc không bệnh, trong quá trình sinh hoạt có lúc cũng cần có người chăm sóc. Theo ông được biết ông T và bà Ph sống chung và đăng ký kết hôn với nhau từ cuối năm 1996, quá trình sống chung đến năm 1999 thì ông T và bà Ph phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân ông T đánh bà Ph và không hợp tính tình. Đến năm 2006 ông T đã về nhà cha, mẹ của ông sống tại thôn Cẩm Th, xã Hòa Định T; từ đó đến nay không ai còn quan tâm đến nhau nữa.

Nay bà Ph khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn với ông T, thì ông nhận thấy với yêu cầu ly hôn của bà Ph là thực tế vì bà Ph cũng không còn sống chung với ông T và bà Ph hiện nay đã làm ăn và sinh sống tại nơi khác không còn ở chung với ông T.

- Về con chung: thì hiện tại theo ông được biết trong thời gian chung sống bà Ph và ông T có 03 người con chung tên Võ Thị Bích V, sinh ngày 28/9/1996, Võ Hữu Minh H, sinh ngày 18/6/1999 và Võ Thị Quý Ng, sinh ngày 08/6/2003. Nay ly hôn các con của ông, bà đã trưởng thành tự lo làm ăn được bà Ph không có yêu cầu gì về con chung, thì ông không có ý kiến gì.

- Về tài sản chung: bà Ph không yêu cầu là đúng theo quy định; đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của các đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng

xét xử, thư ký cũng đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đường sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ pháp luật quy định.

+ Việc giải quyết vụ án:

-Về quan hệ hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Ph; bà Phan Thị Kim Ph được ly hôn ông Võ Hữu T.

-Về con chung: có ba người con tên Võ Thị Bích V, sinh ngày 28/9/1996, Võ Hữu Minh H, sinh ngày 18/6/1999 và Võ Thị Quý Ng, sinh ngày 08/6/2003 đã trưởng thành tự lo làm ăn được, bà Ph không yêu cầu nên không xem xét.

-Về tài sản chung: bà Ph không yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: quan hệ hôn nhân giữa bà Ph và ông T có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nay bà Ph xin ly hôn. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Ông T cư trú tại xã Hòa Đ, huyện Phú H, nên Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa thụ lý giải quyết. Bị đơn ông Võ Hữu T vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà Ph và ông T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Định T, thị xã Tuy H (nay huyện Phú H), tỉnh Phú Yên vào số 23/1996, ngày 02/4/1996, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, bà Ph và ông T xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà Ph, ông T không hợp nhau về tính tình, ông T đánh bà Ph khi mỗi lần lên cơn bệnh, từ năm 2006 hai người không sống chung với nhau nữa, đời sống hôn nhân không hạnh phúc và xa nhau nhiều năm; nên bà Ph xin ly hôn. Đối với ông Võ Hữu T đã được thông báo về việc bà Ph xin ly hôn, được triệu tập đến Tòa án tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, ông T không nộp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của bà Ph. Điều đó thể hiện ông T không có ý thức hàn gắn quan hệ vợ chồng với bà Ph. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của bà Ph và ông T xảy ra là có thật và không ai có thái độ tích cực muốn hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Do đó, dù có duy trì hôn nhân của ông, bà về mặt pháp lý thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn, đời sống chung không còn tồn tại; nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Ph; bà Ph được ly hôn ông T.

[3] Về con chung: xét thấy con chung tên Võ Thị Bích V, sinh ngày 28/9/1996, Võ Hữu Minh H, sinh ngày 18/6/1999 và Võ Thị Quý Ng, sinh ngày

08/6/2003 đã trưởng thành tự lo làm ăn được, bà Ph không yêu cầu gì; nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Nguyên đơn bà Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về án phí: bà Ph phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 24 và 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Ph: bà Phan Thị Kim Ph được ly hôn ông Võ Hữu T.

Về án phí: bà Phan Thị Kim Ph phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0010292 ngày 24/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh, huyện Phú Hoà;
- Chi cục THADS huyện Phú Hòa;
- UBND xã Hòa Định T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Ngọc Hoan

